

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: MS-02: Mua dầu Diesel 0,05S-II
- Tổng mức đầu tư: **939.292.850** đồng
- Bên mời thầu: Trung đoàn 251.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước, qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: **Theo đơn giá điều chỉnh.**
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu kỹ thuật chung:

Hàng hóa phải đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật chung sau đây:

- Chất lượng hàng hóa: Hàng hóa phải mới 100%, mức giá gói thầu là mức giá tối đa, đã bao gồm: thuế GTGT và chi phí vận chuyển, lắp đặt, chạy thử, hướng dẫn sử dụng và bảo hành, bảo trì theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tại đơn vị sử dụng, sản xuất từ Quý IV năm 2024 trở về sau (nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh thời gian sản xuất hàng hóa từ quý IV năm 2024 trở lại đây) với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu, nhãn mác, hãng sản xuất, thời gian bảo hành hàng hóa, tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật tại Chương này.

- Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) và giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) đối với hàng hóa nhập khẩu (bản scan từ bản gốc) và thông số kỹ thuật, thương hiệu, mã hiệu...của hàng hóa do nhà sản xuất cung cấp khi giao hàng đến kho chứa của Chủ đầu tư.

- Nhà thầu là nhà sản xuất phải cung cấp chứng nhận ISO: 9001:2015, ISO 14001: 2015 và ISO: 45001:2018.

- Nhà thầu cung cấp Giấy chứng nhận hợp quy do Tổng cục đo lường chất lượng cấp cho hàng hóa chào thầu đạt tiêu chuẩn SAE và API theo E-HSMT.

• Hàng hóa thích hợp sử dụng cho cả động cơ Diesel, trạm nguồn, vũ khí trang bị khí tài, ...

• Mức giá gói thầu là mức giá tối đa, đã bao gồm: thuế GTGT và chi phí

vận chuyển đến nơi đơn vị sử dụng.

- Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh chất lượng của hàng hóa chào thầu: Bản tiêu chuẩn cơ sở, giấy chứng nhận hợp quy, phiếu kết quả phân tích chỉ tiêu chất lượng đối với sản phẩm do Phòng thí nghiệm có chứng chỉ VILAS đạt chuẩn quốc gia cấp đối với hàng hóa chào thầu và Nhà thầu phải cung cấp chứng chỉ đánh giá phẩm cấp chất lượng API (Viện dầu mỏ Hoa Kỳ) còn hiệu lực được nhà sản xuất công bố ở các quốc gia trên thế giới.

- Nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa rõ ràng, hợp pháp. Có giấy chứng nhận xuất xứ CO, giấy chứng nhận chất lượng CQ đối với hàng hóa nhập khẩu; phiếu xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất trong nước.

- **Thời gian bảo hành:** tối thiểu 12 tháng đối với dầu Diesel 0,05S-II kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng. Thời gian hỗ trợ kỹ thuật trong thời gian bảo hành là 08 giờ/ngày, 07 ngày/tuần, thời gian có mặt là 24 giờ sau khi nhận được thông báo của chủ đầu tư. Kênh tiếp nhận thông báo và hỗ trợ: điện thoại, email, hỗ trợ trực tiếp tại địa điểm sử dụng. Yêu cầu nhà thầu cung cấp thông tin liên hệ theo các kênh đã quy định. Có kế hoạch bố trí nhân sự, phương tiện, vật tư đảm bảo công tác bảo hành, bảo trì.

- Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ thông tin của hàng hóa chào thầu: Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu chất lượng, thương hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất, ... Tất cả các hàng hóa chào thầu phải đạt tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo pháp luật hiện hành quy định, bảo đảm an toàn cho người sử dụng.

- Nhà thầu phải cung cấp phiếu kiểm tra chất lượng sản phẩm của từng đợt giao hàng.

b) Yêu cầu kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu:

Bảng số 1. Chỉ tiêu chất lượng cơ bản của dầu Diesel 0,05S-II (theo TCVN 5689: 2024)

TT	TÊN CHỈ TIÊU	Euro 2	Phương pháp thử
1	Ngoại quan	Sạch, trong, không có nước tự do và tạp chất	TCVN 7759 (ASTM D 4176)
2	Hàm lượng Lưu huỳnh mg/kg	≤ 500	TCVN 6701 (ASTM D 2622)
3	Khối lượng riêng ở 15°C, kg/m ³	Từ 820 đến 860	TCVN 6594 (ASTM D 1298)
4	Ăn mòn mảnh đồng ở 50°C/3 giờ, không lớn hơn	Loại 1	TCVN 2694 (ASTM D 130)
5	Xe tan, Không nhỏ hơn		

TT	TÊN CHỈ TIÊU	Euro 2	Phương pháp thử
	- Trị số xêtan ¹⁾	46	TCVN 7630 (ASTM D 613)
	- Chỉ số xêtan ²⁾	46	TCVN 3180 (ASTM D 4737)
6	Tạp chất dạng hạt, mg/L, không lớn hơn	10	TCVN 2706 (ASTM D 6217)
7	Nhiệt độ cất ở 90% thể tích, °C, không lớn hơn	360	TCVN 2698 (ASTM D 86)
8	Hàm lượng nước, mg/kg, không lớn hơn	200	TCVN 3182 (ASTM D 6304)
9	Điểm chớp cháy cốc kín, °C, không nhỏ hơn	55	TCVN 6608 (ASTM D 3828)
10	Hàm lượng tro, % khối lượng, không lớn hơn	0,01	TCVN 2690 (ASTM D 482)
11	Độ nhớt động học ở 40°C, mm ² /S (2)	Từ 2,0 đến 4,5	TCVN 3171 (ASTM D 445)
12	Cặn Cacbon 10% cặn chung cất, % khối lượng, không lớn hơn	0,3	TCVN 6324 (ASTM D 189)
13	Điểm chảy (điểm đông đặc) ³⁾ , °C, Max - Mùa hè - Mùa đông	+ 12 + 3	TCVN 3753 (ASTM D 97)
14	Độ bôi trơn, µm, không lớn hơn	460	TCVN 7758 (ASTM D 6079)
15	Hàm lượng Hydrocacbon thơm đa vòng (PHA), % khối lượng, không lớn hơn	-	ASTM D 5186

¹⁾ Trong trường hợp có tranh chấp, trị số xêtan là phương pháp trọng tài

²⁾ Có thể áp dụng chỉ số xêtan thay cho trị số cetan, nếu không có sẵn động cơ chuẩn để xác định trị số xêtan và không sử dụng phụ gia cải thiện xêtan.

³⁾ Mùa hè tính từ tháng 5 đến tháng 10. Mùa đông tính từ tháng 11 đến tháng 4

Ở các vùng núi, cao nguyên có khí hậu lạnh, các nhà sản xuất, kinh doanh phân phối nhiên liệu phải đảm bảo cung cấp nhiên liệu Diesel có điểm chảy thích hợp sao cho nhiên liệu không gây ảnh hưởng đến sự vận hành của động cơ tại nhiệt độ môi trường.

1.3. Các yêu cầu khác

- Trong thời gian giao bảo hành, Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hoá và vật chứa. Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ số lượng và danh mục hàng hóa nêu tại bảng phạm vi cung cấp - Mẫu số 1B;

- Nhà thầu phải có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý, phù hợp với hiện trạng địa điểm cung cấp;

- Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu để chứng minh hàng hóa chào thầu đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật nêu trên và lập bảng so sánh tính đáp ứng thông số kỹ thuật giữa hàng hóa chào thầu và thông số kỹ thuật yêu cầu của E-HSMT;

- Có bảng cam kết thực hiện giao hàng đúng tiến độ;

- Nhà thầu phải cung cấp Catalogue hàng hóa cung cấp, các thông số kỹ thuật hàng hóa trong E-HSDT (trường hợp Catalogue không phải tiếng Việt, nhà thầu phải có bản dịch sang tiếng Việt và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của những nội dung trong bản dịch).

- Nếu nhà thầu cung cấp hàng không đúng theo danh mục, quy cách chào thầu thì Chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng và nhà thầu phải cung cấp lại đúng theo đúng danh mục hàng hóa đã chào thầu (mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu). Trường hợp nhà thầu không đáp ứng về cung cấp hàng hóa theo danh mục chào thầu thì Chủ đầu tư có quyền hủy hợp đồng và mời nhà thầu khác cung cấp, mọi chi phí liên quan đến gói thầu sẽ do Nhà thầu chịu trách nhiệm.

- Nhà thầu phải cung cấp Phiếu kết quả phân tích chỉ tiêu chất lượng đối với sản phẩm do một trong các phòng thử nghiệm chất lượng xăng dầu có chứng chỉ VILAS (ISO/IEC 17025:2017) cấp. Đối với hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn, phải có tài liệu kỹ thuật kèm theo E-HSDT, phải có giấy xác nhận, phiếu thử nghiệm của phòng thử nghiệm để chứng minh tính tương đương, tương thích và khả năng trộn lẫn của từng sản phẩm chào thầu với hàng hóa yêu cầu của E-HSMT, các tài liệu này phải đủ tính pháp lý và cử kỹ thuật đến đơn vị hướng dẫn.

- Trong quá trình Đơn vị mua sắm sử dụng loại dầu do nhà thầu cung cấp có làm ảnh hưởng, hư hỏng động cơ cũng như các chi tiết khác của xe, máy, tàu khi được cơ quan chức năng có thẩm quyền chứng minh là do việc trộn lẫn hoặc thay thế dầu động cơ của Nhà thầu cung cấp gây ra thì Nhà thầu cung cấp phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và đền bù mọi thiệt hại do việc sử dụng và thay thế dầu động cơ gây ra cho Đơn vị mua sắm.

- Chi phí cho lấy mẫu, kiểm định chất lượng hàng hóa do Nhà thầu chi trả.

- Hiện nay, các phương tiện của Bên mời thầu đang sử dụng chủng loại dầu động cơ Diesel. Theo Điều lệ công tác Xăng dầu trong Quân đội ban hành theo Thông tư 241/2011/TT-BQP ngày 30/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, quy định tại Điều 65 về bảo đảm chất lượng xăng dầu trong sử dụng; Chế độ bảo đảm chất lượng xăng dầu ban hành kèm theo Quyết định số 432/QĐ-HC ngày

02/8/2017 của Tổng cục Hậu cần quy định tại Điều 18 “Yêu cầu kỹ thuật bảo đảm **chất lượng xăng dầu đối với các loại trang bị, khí tài xăng dầu**” có quy định **phải xác định đúng chủng loại xăng dầu hoặc tương đương để sử dụng cho trang bị khí tài. Do đó, nếu trường hợp Nhà thầu chào hàng hóa tương đương với sản phẩm mà Bên mời thầu đang sử dụng, Nhà thầu phải cung cấp hồ sơ tài liệu kèm theo để chứng minh, cụ thể như sau:**

+ Trong E-HSDT Nhà thầu phải cung cấp bảng công bố chỉ tiêu kỹ thuật trích lục từ bảng công bố của Nhà sản xuất hàng hóa đã được thông báo công khai trên mạng (bản gốc hoặc bản sao y công chứng);

+ Nhà thầu phải cam kết sản phẩm chào thầu thay thế có thông số kỹ thuật và tính năng tương đương với sản phẩm mà Bên mời thầu đang sử dụng. Trong E-HSDT, Nhà thầu phải cung cấp hồ sơ chứng minh sự phù hợp về chủng loại, chất lượng, tính ổn định trong hoạt động của phương tiện của các đơn vị khách hàng đã từng thực hiện nội dung thay thế trước.

+ Khi tiến hành thay thế chủng loại dầu nhờn đang sử dụng cho các phương tiện của Bên mời thầu bằng sản phẩm trúng thầu, Nhà thầu phải cam kết chịu toàn bộ chi phí về việc thay thế và hỗ trợ kỹ thuật, gồm các chi phí về: Nhân công, máy móc, nhiên liệu và dầu nhờn tráng rửa, thay thế, vệ sinh, bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn, PCCC, ...; cam kết bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và phương tiện của Nhà thầu và Bên mời thầu trong quá trình thực hiện.

+ Nhà thầu phải cam kết đền bù mọi tổn thất, thiệt hại nếu sản phẩm thay thế làm hỏng hóc các phương tiện kỹ thuật của Bên mời thầu, khi Bên mời thầu có thể chứng minh những hỏng hóc đó do sản phẩm thay thế của Nhà thầu gây ra.

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Đây là chủng loại hàng hóa có yêu cầu rất chặt chẽ về chỉ tiêu chất lượng, được bên mời thầu mua để sử dụng cho các phương tiện hoạt động trong môi trường đặc thù, khắc nghiệt của Trung đoàn, Vùng 2, Quân chủng Hải quân; do đó bên mời thầu yêu cầu nhà thầu trong quá trình xây dựng E-HSDT phải tiến hành kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm thật chi tiết, chính xác. Thông tin chất lượng sản phẩm trong E-HSDT phải chuẩn xác hoàn toàn với chất lượng thực tế của hàng hóa

Trước khi giao nhận vào kho, Bên mời thầu có quyền tiến hành kiểm tra, lấy mẫu sản phẩm trên 100% các phương tiện giao hàng của Nhà thầu, niêm phong kẹp chì của Bên mời thầu và yêu cầu Nhà thầu thực hiện đánh giá, phân tích chất lượng tại các cơ sở hóa nghiệm xăng dầu được pháp luật công nhận

theo chỉ định của Bên mời thầu để đối chiếu chất lượng sản phẩm với tiêu chuẩn kỹ thuật được Nhà thầu cung cấp để kiểm tra tính chính xác của chất lượng sản phẩm. Nếu kết quả phân tích, đánh giá không đúng theo tiêu chuẩn trong HSĐT mà Nhà thầu cung cấp thì Nhà thầu phải chịu mọi chi phí về kiểm tra, đánh giá chất lượng cũng như mọi chi phí phát sinh, chịu trách nhiệm thay thế toàn bộ lượng hàng không đủ tiêu chuẩn.

Nhà thầu phải cung cấp các hồ sơ sau đây để phục vụ giám định chất lượng hàng hóa:

- Chứng nhận xuất xứ (CO); chứng nhận chất lượng (CQ) đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu.
- Chứng nhận chất lượng (CQ) đối với hàng hóa sản xuất trong nước.
- Tiêu chuẩn sản phẩm, tài liệu kỹ thuật theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và các tài liệu khác có liên quan.
- Nhà thầu phải cung cấp phiếu chất lượng sản phẩm của từng đợt giao hàng.
- Phiếu kiểm tra chất lượng sản phẩm mới nhất do một trung tâm VILAS thử nghiệm.